

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

Số: 42/2019/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Yên, ngày 31 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCP-BNV ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Tổng Thanh tra Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 670/TTr-TTr ngày 19/9/2019, Văn bản số 645/TTr-VP ngày 10 tháng 9 năm 2019 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 1008/SNV-TCCVC ngày 10/9/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10/11/2019 và thay thế Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND, ngày 28/9/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chánh Thanh tra tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Thế

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Phú Yên**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 42/2019/QĐ-UBND
ngày 31/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Thanh tra tỉnh là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; tiến hành thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật.

2. Thanh tra tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh mà trực tiếp là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về tổ chức, nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Thanh tra tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật về thanh tra, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể sau:

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng;

b) Dự thảo quy hoạch, kế hoạch 5 năm và hàng năm; chương trình, đề án, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao;

c) Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng, Phó và các phòng Nghiệp vụ và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Dự thảo kế hoạch thanh tra hàng năm và các chương trình, kế hoạch khác theo quy định của pháp luật.

c) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các phòng thuộc Thanh tra tỉnh.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

4. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Giám đốc sở trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

5. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác tổ chức, nghiệp vụ thanh tra hành chính, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với Thanh tra các huyện, thị xã, thành phố, Thanh tra các sở.

6. Về thanh tra:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch thanh tra của Thanh tra các huyện, thị xã, thành phố, Thanh tra sở;

b) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thanh tra vụ việc phức tạp có liên quan đến trách nhiệm của nhiều sở, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập và các cơ quan, đơn vị khác theo kế hoạch được duyệt hoặc đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật;

c) Thanh tra vụ việc khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

d) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Chánh Thanh tra tỉnh và của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của kết luận thanh tra và quyết định xử lý sau thanh tra của Giám đốc sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Chánh Thanh tra sở, Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố khi cần thiết;

e) Quyết định thanh tra lại vụ việc đã được Giám đốc sở kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao; quyết định thanh tra lại vụ việc đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, Chánh Thanh tra sở, Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật;

g) Yêu cầu Giám đốc sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thanh tra trong phạm vi quản lý của sở, của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật; trường hợp Giám đốc sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố không đồng ý thì có quyền ra quyết định thanh tra, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện việc tiếp công dân tại nơi tiếp công dân theo quy định;

b) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiến nghị các biện pháp để làm tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Xác minh, kết luận và kiến nghị việc giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi được giao;

d) Xem xét, kết luận việc giải quyết tố cáo mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, Giám đốc sở đã giải quyết nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; trường hợp có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo có vi phạm pháp luật thì kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết lại theo quy định của Luật tố cáo;

đ) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý tố cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

8. Về phòng, chống tham nhũng:

a) Thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Phối hợp với cơ quan Kiểm toán nhà nước, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân trong việc phát hiện hành vi tham nhũng, xử lý người có hành vi tham nhũng;

c) Tiến hành xác minh kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tổng hợp kết quả kê khai, công khai, xác minh, kết luận, xử lý vi phạm về minh bạch tài sản, thu nhập trong phạm vi địa phương mình; định kỳ báo cáo kết quả về Thanh tra Chính phủ;

d) Kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm ngăn chặn hành vi tham nhũng trong hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

9. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được thực hiện quyền hạn của Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật; được yêu cầu cơ quan, đơn vị có liên quan cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các Đoàn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

10. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật và sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra Chính phủ.

11. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

12. Tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng. Thực hiện công tác thông tin, tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Thanh tra Chính phủ.

13. Quản lý biên chế, công chức, thực hiện các chế độ, chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra tỉnh theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

14. Phối hợp với Giám đốc sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh Thanh tra; tham gia ý kiến thỏa thuận về việc điều động, luân chuyển Thanh tra viên thuộc Thanh tra sở, Thanh tra huyện, thị xã, thành phố.

15. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

16. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Thanh tra tỉnh

a) Thanh tra tỉnh có Chánh Thanh tra và không quá 03 Phó Chánh Thanh tra;

b) Chánh Thanh tra tỉnh là người đứng đầu cơ quan Thanh tra tỉnh, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Thanh tra tỉnh.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm lại Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Thanh tra Chính phủ ban hành và sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra Chính phủ. Việc miễn nhiệm, cách chức Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra Chính phủ;

c) Phó Chánh Thanh tra tỉnh là người giúp Chánh Thanh tra tỉnh và chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra tỉnh và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Chánh Thanh tra tỉnh vắng mặt, một Phó Chánh Thanh tra tỉnh được Chánh Thanh tra tỉnh ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Thanh tra tỉnh.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm lại Phó Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Thanh tra Chính phủ ban hành và đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh. Việc miễn nhiệm, cách chức Phó Chánh Thanh tra tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật và đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh;

d) Việc khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với Chánh Thanh tra và Phó Chánh Thanh tra tỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Các tổ chức tham mưu tổng hợp, chuyên môn và nghiệp vụ

a) Văn phòng;

b) Phòng Nghiệp vụ 1;

c) Phòng Nghiệp vụ 2;

d) Phòng Nghiệp vụ 3;

đ) Phòng Nghiệp vụ 4.

Điều 4. Biên chế

Biên chế công chức trong các tổ chức tham mưu tổng hợp, chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra tỉnh được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

Điều 5. Các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh

1. Văn phòng

a) Chức năng, nhiệm vụ

Tham mưu, giúp Chánh Thanh tra thực hiện các nhiệm vụ sau:

Thực hiện các nhiệm vụ về công tác tổng hợp, hành chính, văn thư, lưu trữ, tài chính, quản trị, phục vụ đảm bảo các hoạt động của cơ quan Thanh tra tỉnh, công tác cải cách hành chính, công tác tổ chức cán bộ, thi đua khen thưởng, pháp chế, xây dựng kế hoạch thanh tra, theo dõi, tổng hợp, rà soát việc thực hiện các kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra; xử lý chồng chéo trong thanh tra, kiểm tra;

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chánh Thanh tra giao.

b) Cơ cấu tổ chức Văn phòng gồm: Chánh Văn phòng, không quá 02 Phó Chánh Văn phòng, Thanh tra viên, công chức và nhân viên.

2. Phòng Nghiệp vụ 1

a) Chức năng, nhiệm vụ

Tham mưu, giúp Chánh Thanh tra thực hiện các nhiệm vụ sau:

Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực kinh tế;

Hướng dẫn nghiệp vụ về công tác thanh tra và đôn đốc việc thực hiện các kết luận, quyết định xử lý về thanh tra đối với lĩnh vực được phân công phụ trách và lĩnh vực khác được Chánh Thanh tra giao;

Thẩm định dự thảo kết luận thanh tra của các đoàn thanh tra do Phòng thực hiện để tham mưu Chánh Thanh tra ban hành kết luận thanh tra.

Phối hợp với phòng Nghiệp vụ chủ trì thực hiện việc phổ biến tuyên truyền pháp luật về thanh tra.

Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chánh Thanh tra giao.

b) Cơ cấu tổ chức Phòng Nghiệp vụ 1, gồm: Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng và Thanh tra viên.

3. Phòng Nghiệp vụ 2

a) Chức năng, nhiệm vụ

Tham mưu, giúp Chánh Thanh tra thực hiện các nhiệm vụ sau:

Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực nội chính – văn xã;

Hướng dẫn nghiệp vụ về công tác thanh tra và đôn đốc việc thực hiện các kết luận, quyết định xử lý về thanh tra đối với lĩnh vực được phân công phụ trách và lĩnh vực khác được Chánh Thanh tra giao;

Thẩm định dự thảo kết luận thanh tra của các đoàn thanh tra do Phòng thực hiện để tham mưu Chánh Thanh tra ban hành kết luận thanh tra.

Phối hợp với phòng Nghiệp vụ chủ trì thực hiện việc phổ biến tuyên truyền pháp luật về thanh tra.

Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chánh Thanh tra giao.

b) Cơ cấu tổ chức Phòng Nghiệp vụ 2, gồm: Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng và Thanh tra viên.

4. Phòng Nghiệp vụ 3

a) Chức năng, nhiệm vụ:

Tham mưu, giúp Chánh Thanh tra thực hiện các nhiệm vụ sau:

Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng của các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị, thành phố; thanh tra các vụ việc có dấu hiệu tham nhũng khi được cấp có thẩm quyền giao; tiến hành xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền; thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng trong nội bộ cơ quan; thực hiện công tác tổng hợp, thông tin, báo cáo về lĩnh vực phòng, chống tham nhũng.

Giám sát, kiểm tra hoạt động của các đoàn thanh tra, theo dõi kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và lĩnh vực khác được Chánh Thanh tra giao.

Chủ trì, phối hợp với các phòng Nghiệp vụ và các cơ quan có liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành.

Thẩm định dự thảo kết luận thanh tra của các đoàn thanh tra do Phòng thực hiện để tham mưu Chánh Thanh tra ban hành kết luận thanh tra.

Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chánh Thanh tra giao.

b) Cơ cấu tổ chức Phòng Nghiệp vụ 3, gồm: Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng và Thanh tra viên.

5. Phòng Nghiệp vụ 4

a) Chức năng, nhiệm vụ:

Tham mưu, giúp Chánh Thanh tra thực hiện các nhiệm vụ sau:

Thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo tại đơn vị và tham gia tiếp công dân cùng với Lãnh đạo của UBND tỉnh, HĐND tỉnh khi được Lãnh đạo giao; tổng hợp báo cáo chuyên đề, đột xuất về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo yêu cầu của cấp trên;

Tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo phát sinh trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền của Chánh Thanh tra tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao;

Thanh tra việc quản lý và sử dụng đất đai trên địa bàn tỉnh;

Kiểm tra, thanh tra trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan hành chính Nhà nước trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo;

Hướng dẫn nghiệp vụ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và đôn đốc việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật phải thi hành.

Phối hợp với phòng Nghiệp vụ chủ trì thực hiện việc phổ biến tuyên truyền pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Thẩm định dự thảo kết luận thanh tra của các đoàn thanh tra do Phòng thực hiện để tham mưu Chánh Thanh tra ban hành kết luận thanh tra.

Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chánh Thanh tra giao.

b) Cơ cấu tổ chức Phòng Nghiệp vụ 4, gồm: Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng và Thanh tra viên.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Bố trí, sử dụng công chức; đề bạt, bổ nhiệm miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật công chức, nhân viên thuộc Thanh tra tỉnh

Trên cơ sở chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc được giao, Chánh Thanh tra tỉnh có trách nhiệm bố trí, sử dụng công chức của đơn vị phù hợp với vị trí việc làm, cơ cấu ngạch, tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Nhà nước.

Việc đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật công chức, nhân viên thuộc Thanh tra tỉnh và số lượng cấp phó các tổ chức tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Thanh tra tỉnh thực hiện theo đúng quy định của Đảng, Nhà nước và theo phân cấp quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 7. Cơ chế phối hợp xử lý

Trong quá trình thực hiện quy định này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh thì Chánh Thanh tra tỉnh phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Thế